**ĐỀ KIỂM TRA KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 GIỮA KÌ II**

## 1. Khung ma trận và đặc tả đề kiểm tra

**a) Khung ma trận**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì 2 khi kết thúc nội dung chủ đề 7 Đa dạng thế giới sống*

**- Thời gian làm bài:** *90 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, *(gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 10 câu, thông hiểu: 6 câu), mỗi câu 0,25 điểm*

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

- Phần tự luận: 6,0 điểm *(Nhận biết: 1,5 điểm; Thông hiểu: 1,5 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm*

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| 1. *Nguyên sinh vật (2 tiết)* |  | **2** |  | **1** |  |  |  |  |  | 3 | 0,75 |
| *2. Nấm( 2 tiết)* |  | **1** |  | **2** |  |  |  |  |  | 3 | 0,75 |
| *3. Thực vật (8 tiết).* |  | **3** | 1(1) | **1** | 1(1) |  |  |  | 2 | 3 | 3 |
| *4. Động vật (12 tiết)* | 1(1,5) | **2** |  | **2** | 1( 1) |  | 1(1) |  | 3 | 4 | 4,5 |
| *5. Đa dạng sinh học (2 tiết)* |  | **2** | 1(0,5) |  |  |  |  |  | 1 | 2 | 1 |
| **Số câu TN/ số ý TL** | **1** | **10** | **2** | **6** | **2** |  | **1** |  | 6 | 16 | 22 |
| **Điểm số** | **1,5** | **2,5** | **1,5** | **1,5** | **2,0** |  | **1,0** |  | **6,0** | **4,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 đ** | | **3,0 đ** | | **2,0 đ** | | **1,0 đ** | | **6,0 đ** | **4,0 đ** | **10 đ** |

**b. Bản đặc tả**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL  (Số ý) | TN  (Số câu) | TL  (Số ý) | TN  (Số câu) |
| **Nguyên sinh vật (4 tiết)** | | |  |  |  |  |
| - Sự đa dạng nguyên sinh vật.  - Một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. | **Nhân biết** | - Nhận biết một số động vật nguyên sinh  - Nắm được các đặc điểm mô tả của động vật nguyên sinh. |  | **2** |  | C1; 2 |
| **Thông hiểu** | - Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...).  - Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật.  - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra. |  | **1** |  | C3 |
| **Vận dụng** | - Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi. |  |  |  |  |
| **Đa dạng nấm (3 tiết)** | | |  |  |  |  |
| - Sự đa dạng nấm.  - Vai trò của nấm.  - Một số bệnh do nấm gây ra. | **Nhận biết** | Nêu được một số bệnh do nấm gây ra.  - Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm. |  | 1 |  | C.4 |
| **Thông hiểu** | - Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm.  - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...).  - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra. |  | **2** |  | C.5; C.6 |
| **Vận dụng** | - Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp). |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | - Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ... |  |  |  |  |
| **Thực vật (4 tiết)** | | |  |  |  |  |
| - Sự đa dạng.  - Thực hành. | **Nhận biết** | - Nhận biết các nhóm cây |  | 3 |  | C.7;8;9 |
| **Thông hiểu** | - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).  - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). | 1 | 1 | C.24  (ý a) | C.10 |
| **Vận dụng** | Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học. | **1** |  | C.22 |  |
| **Động vật (06 tiết)** | | |  |  |  |  |
| Sự đa dạng.  - Thực hành. | **Nhận biết:** | Nêu được một số vai trò, tác hại của động vật trong đời sống. | 1 | 2 | C.21 | C.11;12 |
| **Thông hiểu:** | - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ.  - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình.  - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình. | **2** |  |  | C.13;14 |
| **Vận dụng:** | Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. | **1** |  | C.23 |  |
|  | **Vận dụng cao** | - Vận dụng đặc điểm, đặc tính của động vật vào giải thích vai trò môi trường sống của chúng. | **1** |  | C.25 |  |
| **Đa dạng sinh học (3 tiết)** | | |  |  |  |  |
| - Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên  - Bảo vệ đa dạng sinh học | **Nhận biết:** | Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, … |  | 2 |  | C.15;16 |
| **Thông hiểu** | - Hiểu được nguyên nhân suy giảm đa dạng sinh học. Và nêu được biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học. | **1** |  | C.24  (ý b) |  |
| **Vận dụng:** | Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. |  |  |  |  |

**c.Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

**gian làm bài 90 phút**

**A. TRẮC NGIỆM: 4,0 điểm**

***Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau****:*

**Câu 1 (0,25đ).** Cơ quan di chuyển của trùng biến hình là

A. Roi bơi          B. Lông bơi         C. Chân giả        D. Tiêm mao

**Câu 2 (0,25 điểm):**Động vật nguyên sinh nào dưới đây không chứa Lục lạp?

A. Tảo lục lạp

B. Tảo silic

C. Trùng roi

D. Trùng giày

**Câu 3 (0,25đ).** Loài sinh vật nào dưới đây không thuộc giới nguyên sinh vật

1. Nấm nhày
2. Trùng roi
3. Tảo lục
4. Phẩy khuẩn

**Câu 4 (0,25 điểm):** Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

A. Lên men bánh, bia, rượu…

B. Cung cấp thức ăn

C. Dùng làm thuốc

D. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật

**Câu 5 (0,25 điểm):** Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

A. Gây bệnh nấm da ở động vật.

B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.

C. Gây bệnh viêm gan B ở người.

D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

**Câu 6 (0,25 điểm):** Khi nói về nấm mốc trắng, nhận định nào sau đây **không** chính xác?

A. Thường tìm thấy trong cơm để lâu ngày, ruột bánh mì để thiu.

B. Tồn tại vách ngăn giữa các tế bào trong sợi nấm.

C. Sinh sản bằng bào tử.

D. Không chứa diệp lục.

**Câu 7 (0,25 điểm):** Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

B. Cây cam, cây hoa ly, cây bào tấm, cây vạn tuế.

C. Cây cam, cây ổi, cây mít, cây ngô.

D. Cây thông, cây rêu, cây ngô, cây vạn tuế.

**Câu 8 (0,25 điểm):** Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

A. Mặt dưới của lá                    B. Mặt trên của lá

C. Thân cây                              D. Rễ cây

**Câu 9 (0,25 điểm):** Hoạt động nào của cây xanh giúp bổ xung vào bầu khí quyển lượng oxy mất đi do hô hấp và đốt cháy nhiên liệu ?

A. Trao đổi khoáng                     B. Hô hấp

C. Quang hợp                              D. Thoát hơi nước

**Câu 10 (0,25 điểm):** Vì sao nói **Hạt kín** là ngành có ưu thế lớn nhất trong các ngành thực vật?

A. Vì chúng có hệ mạch                     B. Vì chúng có hạt nằm trong quả

C. Vì chúng sống trên cạn                  D. Vì chúng có rễ thật

**Câu 11 ( 0,25 điểm)** Loài động vật nào chuyên đục ruỗng các đồ dùng bằng gỗ trong gia đình:

**A**. Mối B. Rận C. Ốc sên D. Bọ chét

**Câu 12( 0,25 điểm)** Đặc điểm để phân biệt động vật có xương sống với động vật không xương sống là

A. Số loài đông. B. Đẻ nhiều trứng C.Có bộ lông dày, rậm.  **D.** Có xương cột sống chứa tủy sống.

**Câu 13 ( 0,25 điểm)** Động vật có xương sống bao gồm:

**A.** cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú B. cá, chân khớp, bò sát, chim, thú

C. thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú D.cá, lưỡng cư, ruột khoang, chim, thú

**Câu 14 ( 0,25 điểm)** Da cá có nhiều tuyến chất nhầy có tác dụng :

A.Bảo vệ da khỏi khô B. Giảm sức cản của nước

C. Giảm sự ma sát da cá với môi trường nước D. Giúp cá hô hấp

**Câu 15 ( 0,25 điểm)** Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất:

A.Hoang mạc B. Ôn đới

C. Rừng mưa nhiệt đới D.Đài nguyên

**Câu 16 ( 0,25 điểm)** Biện pháp nào sau đây **không phải là** bảo vệ đa dạng sinh học:

A.Nghiêm cấm phá rừng, bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.

B. Cấm săn bắt buôn bán sự dụng trái phép các loài động vật hoang dã

C. Tuyên truyền giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng

D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

**II. Phần tự luận (6 điểm):**

**Câu 21 (1,5 điểm):** Động vật có vai trò gì trong cuộc sống hàng ngày của em?

**Câu 22 (1 điểm):** Vận dụng kiến thức đã học hãy cho biết vai trò của thực vật đối với môi trường?

**Câu 23 (1 điểm):** Thế giới động vật rất phong phú và đa dạng, vậy làm thế nào để phân loại chúng?

**Câu 24 (1,5 điểm):**

1. Tại sao người ta nói nếu không có thực vật thì không có loài người?
2. Nguyên nhân gì làm cho đa dạng thực vật ở Việt Nam bị giảm sút?

**Câu 25 (1 điểm):** Bạn An mua một chú Ếch về nuôi. Sau đó thả vào một hộp nhựa khô và bắt giun nuôi chú. Thành đến nhà An chơi nhìn thấy liền bảo:

* Bạn nuôi Ếch như vậy sẽ không sống được đâu! Em hãy cho biết bạn Thành nói thế đúng hay sai? Tại sao?

**d. Hướng dẫn chấm**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**A. TRẮC NGHIỆM: 4 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **ĐA** | **C** | **A** | **D** | **D** | **C** | **B** | **C** | **A** |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **ĐA** | **C** | **B** | **A** | **D** | **A** | **C** | **C** | **D** |

**B. TỰ LUẬN: 6 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 21. (1,5 điểm)** | Cung cấp thức ăn, làm đồ mĩ nghệ, trang sức phục vụ giải trí | **1,5 đ** |
| **Câu 22. (1,0 điểm)** | - Vai trò của thực vật đối với môi trường:  + Cân bằng khí Oxygen và carbon dioxide trong khí quyển  + Giảm nhiệt độ môi trường điều hòa không khí, giảm hiệu ứng nhà kính  + Tạo tính thẩm mỹ cho ngôi nhà…cây lan, cây hoa mai, cây lưỡi hổ, cây trầu bà, ...  + Bảo vệ đất và nguồn nước, hạn chế giảm nhẹ mức độ nguy hiểm của thiên tai như sạt lở, lũ quét | **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ** |
| **Câu 23 (1,0 điểm)** | Phân loại thế giới động vật dựa vao các đặc điểm:   * Cấu tạo cơ thể * Môi trường sống * Đặc điểm hình thái bên ngoài | **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,5 đ** |
| **Câu 24 (1,5 điểm)** | 1. – Thiếu thực vật thì thiếu nguồn cung cấp oxy và thức ăn cho con người .   - Không có thực vật không có thức ăn cho động vật  - không có thực vật và động vật thì không có con người tồn tại.    b. Nguyên nhân làm cho đa dạng thực vật ở Việt Nam bị giảm sút là do:  - Nhiều Loại cây bị khai thác bừa bãi, và môi trường sống của chúng bị tàn phá nhiều. | **1 đ**  **0,5 đ** |
| **Câu 25(1điểm)** | Bạn Thành nói đúng vì:   * Mặc dù có thể hô hấp bằng phổi, nhưng ếch vẫn hô hấp chủ yếu qua da nên khi trao đổi khí cần có đủ độ ẩm để khuếch tán dễ ràng qua da. * Khi ở môi trường khô ráo thì da sẽ bị khô khi đó ếch sẽ không thực hiện được hô hấp, dẫn đến việc bị thiếu oxy và ếch sẽ chết vì không thực hiện được trao đổi khí. | **0,5 đ**  **0,5 đ** |